TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/10/2019
V/v: Ly hôn giữa chị G-anh K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Đình Can

- Ông Đỗ Quang Khánh

-Thư ký phiên toà: Ông Hà Ngọc Tiến - Thư ký Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa*:**

Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 712/2019/TLST–HNGĐ ngày 26/12/2018 về "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2019; giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu G – sinh năm 1978 (có mặt)

ĐKHK: Phố T, phường D, quận C, Hà Nội.

Trú tại: Phố T, phường D, quận C, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Công tác tại Công ty cổ phần H

2.Bị đơn: Anh Phạm Kinh K – sinh năm 1972 (vắng mặt)

ĐKHK: Phố T, phường D, quận C, Hà Nội.

Trú tại: Phố G, quận C, Thành phố Hà Nội

Nghề Nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, các ý kiến trình bầy tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Hoàng Thị Thu G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Phạm Kinh K đăng ký kết hôn ngày 13/12/2007 tại UBND phường D, quận C, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện

và có tìm hiểu. Ngay từ những ngày đầu chung sống, anh K đã tỏ rõ là người vô tâm, ích kỷ, vô trách nhiệm với cuộc sống gia đình. Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng đã phát sinh nhiều bất đồng trong quan điểm và lối sống. Khoảng từ đầu năm 2013 thì bắt đầu có mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân là do anh K không có sự quan tâm đến gia đình, con cái. Nhiều lần vợ chồng cãi vã và có lần anh K còn đánh chị trước mặt con, gây tổn thương tâm lý con trẻ. Anh K thường xuyên không chung sống cùng vợ con và liên tục có các mối quan hệ ngoài hôn nhân với những người phụ nữ khác. Chị đã rất nhiều lần cố gắng thuyết phục và nói chuyện thẳng thắn với anh K về tình trạng quan hệ vợ chồng, nhưng sau mỗi lần nói chuyện, quan hệ vợ chồng cũng chỉ cải thiện được một thời gian rất ngắn. Anh K chủ động ngủ riêng nên quan hệ vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, khoảng cách vợ chồng ngày càng lớn. Bản thân chị đã nhiều lần chủ động gặp gỡ, trao đổi với anh K để giải quyết mâu thuẫn, nhưng đều không có kết quả, cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Kể từ cuối năm 2016, anh K từ chối mọi yêu cầu gặp gỡ và nói chuyện với chị. Tháng 10/2017, sau nhiều lần đối thoại không thành, chị đã đề nghị ly thân để chuẩn bị ly hôn, anh K đã đồng ý. Đến tháng 10/2018, anh K chính thức dọn đồ đạc ra khỏi nhà và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K để ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị và anh K có 03 con chung là: Phạm Nhật Bảo K - sinh ngày 01/10/2007; Phạm Nhật Hoàng L - sinh ngày 21/12/2009 và Phạm Hoàng B - sinh ngày 30/7/2015. Hiện các con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh K không có trách nhiệm, không hỏi han, quan tâm gì đến các con. Sau ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang kinh doanh tại Công ty cổ phần H, thu nhập bình quân 120.000.000 đồng/tháng và mẹ con chị đang ăn ở ổn định tại Phố T, phường D, quận C, Hà Nội nên chị có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con cả ba con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, nhà mua chung, chị G không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong biên bản hòa giải và ý kiến tại Tòa án, anh Phạm Kinh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm cũng như điều kiện đăng ký kết hôn như chị G trình bày là đúng, anh không bổ sung gì. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do đặc thù công việc của anh bận bịu và hay phải đi công tác, thường xuyên làm việc ở xa nhà và ít có mặt ở nhà, ít có điều kiện chăm sóc cho gia đình, con cái. Kể từ tháng 8/2018 cho đến nay thì anh và chị G không còn sống chung một nhà nữa. Nay chị G xin ly hôn, anh không đồng ý vì các con chung còn nhỏ, vẫn cần có đủ cha mẹ. Bản thân anh sẽ cố gắng nhiều hơn cho gia đình.

Về con chung: vợ chồng anh có 03 con chung là: Phạm Nhật Bảo K - sinh ngày 01/10/2007; Phạm Nhật Hoàng L - sinh ngày 21/12/2009 và Phạm Hoàng B

- sinh ngày 30/7/2015. Hiện cả ba con chung đang ở cùng chị G. Trong trường hợp vợ chồng không thể tiếp tục chung sống thì anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang là giám đốc Công ty cổ phần A, thu nhập bình quân 100.000.000 đồng/tháng. Để đảm bảo việc nuôi con thì sau ly hôn anh và các con chung sẽ ở tại địa chỉ phố G cùng mẹ đẻ anh, sau đó anh sẽ mua nhà để bốn bố con ở.

Về tài sản chung, công nợ chung, nhà mua chung, anh K không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

-Chị Hoàng Thị Thu G vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Kinh K và các ý kiến đã trình bày trước đây. Chị G vẫn xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ và nhà ở, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn, chị tự lo chỗ ở.

-Anh Phạm Kinh K vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì bằng văn bản gửi Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình tranh tụng, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy nhận thấy Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ các chứng cứ, thực hiện trình tự cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn, tuân thủ quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vi phạm thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

-Về nội dung: Xác định chị G, anh K kết hôn tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã phân tích, giải thích pháp luật để chị G quay về đoàn tụ, nhưng chị G vẫn kiên quyết xin được ly hôn anh K vì tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị G. Sau ly hôn, giao cả ba con chung cho chị G trực tiếp nuôi. Do chị G không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với anh K cho đến khi chị G có yêu cầu. Về tài sản, nhà ở, công nợ, các bên đương sự cùng không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 20/12/2018, chị Hoàng Thị Thu G nộp đơn xin ly hôn anh Phạm Kinh K tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy. Tại thời điểm chị G nộp đơn, anh K được xác nhận là đang cư trú tại: Phố T, phường D, quận C, Hà Nội. Căn cứ vào Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quan hệ pháp luật phải giải quyết là tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn.

Anh Phạm Kinh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ba lần liên tiếp, nhưng đều vắng nên vụ án được xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Xét về yêu cầu xin ly hôn:

Chị Hoàng Thị Thu G và anh Phạm Kinh K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, quận C, thành phố Hà Nội thể hiện một hôn nhân hợp pháp. Theo các bên đương sự cùng xác nhận, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng những năm 2013 đến 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Tuy nguyên nhân mâu thuẫn do các bên đương sự đưa ra là chưa hoàn toàn thống nhất, nhưng đều thể hiện các bên không còn tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Kể từ cuối năm 2018, chị G và anh K đã sống ly thân, mọi sinh hoạt, kinh tế đều riêng biệt không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải cho các bên để tìm giải pháp hàn gắn cuộc sống gia đình, nhưng chị G đều cương quyết xin ly hôn. Về phía anh K chỉ đến tham gia hòa giải một lần và cũng xác định cuộc sống vợ chồng có mẫu thuẫn, xác nhận tình trạng ly thân hiện nay, nhưng chưa muốn ly hôn. Còn các lần hòa giải khác đều không tham dự thể hiện không có thiện chí hòa giải đoàn tụ. Bản thân các con chung của chị G, anh K cũng có ý kiến trình bày về cuộc sống chung của chị G, anh K đã mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc.

Tại phiên tòa hôm nay, theo quy định của pháp luật, Tòa án tiếp tục hòa giải nhưng chị G vẫn xác định tình cảm không còn, vẫn cương quyết xin ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị G và anh K hiện đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay, chị G xác nhận không còn tình cảm với anh K, các bên không còn quan tâm đến nhau thể hiện đời sống chung không thể kéo dài. Cuộc sống hôn nhân của chị G, anh K đã không còn tuân thủ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị G, cho chị G được ly hôn với anh K.

[3]. Về con chung: chị G, anh K có 03 con chung, hiện đang do chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi dưỡng là nhằm đảm bảo ổn

định cuộc sống và sự phát triển của con trẻ. Nhận thấy, kể từ khi các con chung của chị G, anh K sinh ra cho đến nay đều do chị G một mình chăm sóc, nuôi dưỡng. Các con chung của chị G, anh K đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Bản thân anh K cũng có lời khai xác nhận do điều kiện công việc nên anh thường xuyên công tác xa nhà, ít có thời gian quan tâm được đến gia đình, vợ con. Tại thời điểm xét xử vụ án, cả ba con chung của chị G, anh K đều còn nhỏ, cháu lớn nhất 12 tuổi, cháu nhỏ nhất 4 tuổi, cả ba cháu đang sinh hoạt ổn định cùng chị G. Về phía chị G có thu nhập cao và nơi ăn ở ổn định. Do vậy, để tránh xáo trộn cuộc sống con trẻ, xét thấy cần tiếp tục giao cả ba con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với thực tế cuộc sống, điều kiện công việc, nơi ăn ở, sinh hoạt, thu nhập của chị G, nguyện vọng của các con chung và điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, xét thấy, hiện nay, chị G có mức thu nhập 120 triệu đồng/tháng theo xác nhận của đơn vị nơi chị G làm việc. Đây là mức thu nhập cao, đủ đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Bản thân chị G cũng không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của chị G, phù hợp với điều kiện kinh tế và không trái pháp luật nên chấp nhận. Cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh K cho đến khi chị G có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Sau ly hôn, anh K có quyền gặp gỡ, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung, nhà mua chung, công nợ chung: chị G và anh K đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về chỗ ở sau khi ly hôn: chị G, anh K tự lo chỗ ở như hiện nay.

[6]. Về án phí: Chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Căn cứ</u>:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015. Điều 24; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị Thu G.

chị Hoàng Thị Thu G được ly hôn anh Phạm Kinh K.

2. Giao các con chung là: Phạm Nhật Bảo K - sinh ngày 01/10/2007; Phạm Nhật Hoàng L - sinh ngày 21/12/2009 và Phạm Hoàng B - sinh ngày 30/7/2015 cho chị Hoàng Thị Thu G trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phạm Kinh K cho đến khi chị G có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Kinh K có quyền thăm nom, gặp gỡ, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà mua chung, công nợ chung: chị Hoàng Thị Thu G và anh Phạm Kinh K cùng không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về chỗ ở sau khi ly hôn: Chị Hoàng Thị Thu G và anh Phạm Kinh K tự lo chỗ ở sau ly hôn, không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

5. Về án phí: chị Hoàng Thị Thu G phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006576 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

6. Quyền kháng cáo: chị Hoàng Thị Thu G có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Kinh K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-Các đương sự.
-TAND TP Hà Nội.
-VKSND quận Cầu Giấy + HN.
-Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.
-UBND phường Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội.
-Lưu văn phòng TAND Quận Cầu Giấy.
-Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Hải